|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ CÔNG NGHỆ 8**  **NĂM HỌC 2020 – 2021**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày kiểm tra: …./…./2020* |

**I. MỤC TIÊU:**

**1.Kiến thức:**

- Giải thích các phép chiếu, xác định được vị trí các hình chiếu.

- Bản vẽ hình chiếu của một khối đa diện và một khối tròn xoay.

- Các quy ước vẽ ren, khái niệm hình cắt.

- Nội dung và công dụng của một số bản vẽ thông thường.

**2.** **Kĩ năng**:

- Nhận diện được các khối đa diện trên bản vẽ.

- Đọc được bản vẽ hình chiếu của một khối đa diện và một khối tròn xoay.

- Vẽ được hình chiếu cạnh của vật thể.

**3.** **Thái độ:**

- Trung thực, nghiêm túc khi làm bài.

- Có thái độ tích cực, tìm tòi, yêu thích môn học.

**4. Phát triển năng lực:** Vẽ hình, tư duy lôgic.

**II. MA TRẬN:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung chính** | **Mức độ kiến thức** | | | | | | | | **Tổng điểm** |
| **Biết**  (40%) | | **Hiểu**  (30%) | | **Vận dụng**  (20%) | | **Vận dụng cao**  (10%) | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| Chủ đề 1: Hình chiếu | 1  0,25đ |  |  |  |  | 1  2đ |  |  | 2  2,25đ |
| Chủ đề 3: Bản vẽ khối đa diện, khối tròn xoay | 2  0,5đ |  |  |  |  |  |  | 1  1đ | 3  1,5đ |
| Chủ đề 2: Hình cắt | 1  0,25đ |  |  |  |  |  |  |  | 1  0,25đ |
| Chủ đề 4: Biểu diễn ren | 1  0,25đ |  |  | 1  2,5đ |  |  |  |  | 2  2,75đ |
| Chủ đề 5: Các loại bản vẽ (chi tiết, lắp, nhà) | 1  0,25đ | 1  2,5đ | 2  0,5đ |  |  |  |  |  | 4  3,25đ |
| **Tổng** | 7  4đ | | 3  3đ | | 1  2đ | | 1  1đ | | 12  10đ |

**III. Nội dung đề kiểm tra:** (Đính kèm)

**IV. Đáp án, biểu điểm chi tiết:** (Đính kèm)

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**  **Đề 1** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ CÔNG NGHỆ 8**  **NĂM HỌC 2020 – 2021**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày kiểm tra: …./…./2020* |

**I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho mỗi câu sau vào giấy kiểm tra:**

**Câu 1. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình biểu diễn | B. Yêu cầu kỹ thuật |
| C. Kích thước và khung tên | D. Cả A, B, C đều đúng |

**Câu 2. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:**

1. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, phân tích chi tiết, tổng hợp.
2. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.
3. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.
4. Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên, phân tích chi tiết, tổng hợp.

**Câu 3. Hình cắt được dùng để biểu diễn:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình dạng bên ngoài của vật thể | B. Hình dạng bên trong và bên ngoài của vật thể |
| C. Hình dạng bên trong của vật thể | D. Cả A, B, C đều sai |

**Câu 4. Đường chân ren trong bản vẽ ren được quy ước vẽ như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vẽ bằng nét liền mảnh | B. Vẽ bằng nét đứt |
| C. Vẽ bằng nét liền đậm | D. Vẽ bằng đường gạch gạch |

**Câu 5. Nội dung của bản vẽ nhà gồm:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mặt bằng, mặt cắt | B. Mặt bằng, mặt đứng, mặt cạnh |
| C. Mặt bằng, mặt đứng | D. Mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt |

**Câu 6. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ như thế nào là đúng:**

1. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.
2. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.
3. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng.
4. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạng ở bên phải hình chiếu bằng.

**Câu 7. Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình chữ nhật | B. Hình lăng trụ |
| C. Hình tam giác | D. Hình vuông |

**Câu 8. Hình chiếu bằng của hình cầu có hình dạng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình vuông | B. Hình tròn |
| C. Hình tam giác | D. Hình chữ nhật |

**II. TỰ LUẬN: (8 điểm)**

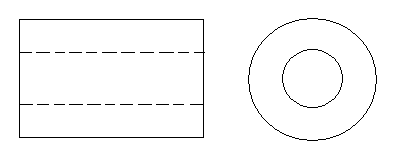
**Bài 1:** **(5 điểm)**

1. Bản vẽ lắp là gì? Bản vẽ lắp bao gồm những nội dung gì?
2. Nêu những điểm giống và khác nhau về quy ước vẽ ren trong và ren ngoài?

**Bài 2: (2 điểm)** Cho vật thể A có dạng như sau. Hãy vẽ các hình chiếu của vật thể A theo kích thước tùy chọn.



**Bài 3:** **(1 điểm)** Từ bản vẽ các hình chiếu hãy vẽ lại vật thể.

**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**  **Đề 2** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ CÔNG NGHỆ 8**  **NĂM HỌC 2020 – 2021**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày kiểm tra: …./…./2020* |

**I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho mỗi câu sau vào giấy kiểm tra:**

**Câu 1. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:**

A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, phân tích chi tiết, tổng hợp.

B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.

C. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.

D. Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên, phân tích chi tiết, tổng hợp.

**Câu 2. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình biểu diễn | B. Yêu cầu kỹ thuật |
| C. Kích thước và khung tên | D. Cả A, B, C đều đúng |

**Câu 3. Đường chân ren trong bản vẽ ren được quy ước vẽ như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vẽ bằng nét liền mảnh | B. Vẽ bằng nét đứt |
| C. Vẽ bằng nét liền đậm | D. Vẽ bằng đường gạch gạch |

**Câu 4. Hình cắt được dùng để biểu diễn:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình dạng bên ngoài của vật thể | B. Hình dạng bên trong và bên ngoài của vật thể |
| C. Hình dạng bên trong của vật thể | D. Cả A, B, C đều sai |

**Câu 5. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ như thế nào là đúng:**

A. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.

B. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

C. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng.

D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạng ở bên phải hình chiếu bằng.

**Câu 6. Nội dung của bản vẽ nhà gồm:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mặt bằng, mặt cắt | B. Mặt bằng, mặt đứng, mặt cạnh |
| C. Mặt bằng, mặt đứng | D. Mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt |

**Câu 7. Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình chữ nhật | B. Hình lăng trụ |
| C. Hình tam giác | D. Hình vuông |

**Câu 8. Hình chiếu bằng của hình cầu có hình dạng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình vuông | B. Hình tròn |
| C. Hình tam giác | D. Hình chữ nhật |

**II. TỰ LUẬN: (8 điểm)**

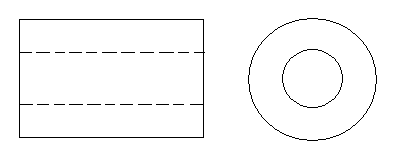
**Bài 1:** **(5 điểm)**

1. Bản vẽ lắp là gì? Bản vẽ lắp bao gồm những nội dung gì?
2. Nêu những điểm giống và khác nhau về quy ước vẽ ren trong và ren ngoài?

**Bài 2: (2 điểm)** Cho vật thể A có dạng như sau. Hãy vẽ các hình chiếu của vật thể A theo kích thước tùy chọn.



**Bài 3:** **(1 điểm)** Từ bản vẽ các hình chiếu hãy vẽ lại vật thể.

**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**  **Đề 3** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ CÔNG NGHỆ 8**  **NĂM HỌC 2020 – 2021**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày kiểm tra: …./…./2020* |

**I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho mỗi câu sau vào giấy kiểm tra:**

**Câu 1. Hình cắt được dùng để biểu diễn:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình dạng bên ngoài của vật thể | B. Hình dạng bên trong và bên ngoài của vật thể |
| C. Hình dạng bên trong của vật thể | D. Cả A, B, C đều sai |

**Câu 2. Đường chân ren trong bản vẽ ren được quy ước vẽ như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vẽ bằng nét liền mảnh | B. Vẽ bằng nét đứt |
| C. Vẽ bằng nét liền đậm | D. Vẽ bằng đường gạch gạch |

**Câu 3. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình biểu diễn | B. Yêu cầu kỹ thuật |
| C. Kích thước và khung tên | D. Cả A, B, C đều đúng |

**Câu 4. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:**

A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, phân tích chi tiết, tổng hợp.

B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.

C. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.

D. Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên, phân tích chi tiết, tổng hợp.

**Câu 5. Nội dung của bản vẽ nhà gồm:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mặt bằng, mặt cắt | B. Mặt bằng, mặt đứng, mặt cạnh |
| C. Mặt bằng, mặt đứng | D. Mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt |

**Câu 6. Hình chiếu bằng của hình cầu có hình dạng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình vuông | B. Hình tròn |
| C. Hình tam giác | D. Hình chữ nhật |

**Câu 7. Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình chữ nhật | B. Hình lăng trụ |
| C. Hình tam giác | D. Hình vuông |

**Câu 8. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ như thế nào là đúng:**

A. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.

B. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

C. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng.

D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạng ở bên phải hình chiếu bằng.

**II. TỰ LUẬN: (8 điểm)**

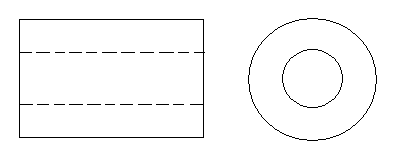
**Bài 1:** **(5 điểm)**

1. Bản vẽ lắp là gì? Bản vẽ lắp bao gồm những nội dung gì?
2. Nêu những điểm giống và khác nhau về quy ước vẽ ren trong và ren ngoài?

**Bài 2: (2 điểm)** Cho vật thể A có dạng như sau. Hãy vẽ các hình chiếu của vật thể A theo kích thước tùy chọn.



**Bài 3:** **(1 điểm)** Từ bản vẽ các hình chiếu hãy vẽ lại vật thể.

**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**  **Đề 4** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ CÔNG NGHỆ 8**  **NĂM HỌC 2020 – 2021**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày kiểm tra: …./…./2020* |

**I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho mỗi câu sau vào giấy kiểm tra:**

**Câu 1. Đường chân ren trong bản vẽ ren được quy ước vẽ như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vẽ bằng nét liền mảnh | B. Vẽ bằng nét đứt |
| C. Vẽ bằng nét liền đậm | D. Vẽ bằng đường gạch gạch |

**Câu 2. Nội dung của bản vẽ nhà gồm:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mặt bằng, mặt cắt | B. Mặt bằng, mặt đứng, mặt cạnh |
| C. Mặt bằng, mặt đứng | D. Mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt |

**Câu 3. Hình cắt được dùng để biểu diễn:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình dạng bên ngoài của vật thể | B. Hình dạng bên trong và bên ngoài của vật thể |
| C. Hình dạng bên trong của vật thể | D. Cả A, B, C đều sai |

**Câu 4. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình biểu diễn | B. Yêu cầu kỹ thuật |
| C. Kích thước và khung tên | D. Cả A, B, C đều đúng |

**Câu 5. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:**

A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, phân tích chi tiết, tổng hợp.

B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.

C. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.

D. Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên, phân tích chi tiết, tổng hợp.

**Câu 6. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ như thế nào là đúng:**

A. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.

B. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

C. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng.

D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạng ở bên phải hình chiếu bằng.

|  |  |
| --- | --- |
| C. Hình tam giác | D. Hình vuông |

**Câu 7. Hình chiếu bằng của hình cầu có hình dạng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình vuông | B. Hình tròn |
| C. Hình tam giác | D. Hình chữ nhật |

**Câu 8. Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình chữ nhật | B. Hình lăng trụ |
| C. Hình tam giác | D. Hình vuông |

**II. TỰ LUẬN: (8 điểm)**

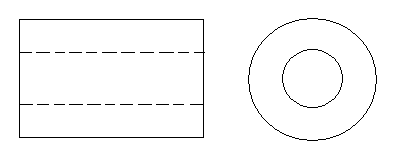
**Bài 1:** **(5 điểm)**

1. Bản vẽ lắp là gì? Bản vẽ lắp bao gồm những nội dung gì?
2. Nêu những điểm giống và khác nhau về quy ước vẽ ren trong và ren ngoài?

**Bài 2: (2 điểm)** Cho vật thể A có dạng như sau. Hãy vẽ các hình chiếu của vật thể A theo kích thước tùy chọn.



**Bài 3:** **(1 điểm)** Từ bản vẽ các hình chiếu hãy vẽ lại vật thể.

**

|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG THCS VIỆT HƯNG**  **Đề 5** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ CÔNG NGHỆ 8**  **NĂM HỌC 2020 – 2021**  *Thời gian làm bài: 45 phút*  *Ngày kiểm tra: …./…./2020* |

**I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Ghi lại chữ cái đứng trước câu trả lời đúng cho mỗi câu Câu 1. Nội dung của bản vẽ nhà gồm:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Mặt bằng, mặt cắt | B. Mặt bằng, mặt đứng, mặt cạnh |
| C. Mặt bằng, mặt đứng | D. Mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt |

**Câu 2. Hình chiếu đứng của hình hộp chữ nhật có hình dạng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình chữ nhật | B. Hình lăng trụ |
| C. Hình tam giác | D. Hình vuông |

**Câu 3. Trình tự đọc bản vẽ lắp là:**

A. Khung tên, hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, phân tích chi tiết, tổng hợp.

B. Khung tên, hình biểu diễn, bảng kê, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.

C. Khung tên, bảng kê, hình biểu diễn, kích thước, phân tích chi tiết, tổng hợp.

D. Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên, phân tích chi tiết, tổng hợp.

**Câu 4. Hình cắt được dùng để biểu diễn:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình dạng bên ngoài của vật thể | B. Hình dạng bên trong và bên ngoài của vật thể |
| C. Hình dạng bên trong của vật thể | D. Cả A, B, C đều sai |

**Câu 5. Bản vẽ chi tiết bao gồm những nội dung gì?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình biểu diễn | B. Yêu cầu kỹ thuật |
| C. Kích thước và khung tên | D. Cả A, B, C đều đúng |

**Câu 6. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ như thế nào là đúng:**

A. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.

B. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

C. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng.

D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạng ở bên phải hình chiếu bằng.

|  |  |
| --- | --- |
| C. Hình tam giác | D. Hình vuông |

**Câu 7. Hình chiếu bằng của hình cầu có hình dạng:**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Hình vuông | B. Hình tròn |
| C. Hình tam giác | D. Hình chữ nhật |

**sau vào giấy kiểm tra:**

**Câu 8. Đường chân ren trong bản vẽ ren được quy ước vẽ như thế nào?**

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vẽ bằng nét liền mảnh | B. Vẽ bằng nét đứt |
| C. Vẽ bằng nét liền đậm | D. Vẽ bằng đường gạch gạch |

**II. TỰ LUẬN: (8 điểm)**

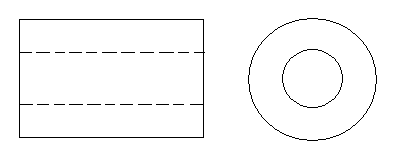
**Bài 1:** **(5 điểm)**

1. Bản vẽ lắp là gì? Bản vẽ lắp bao gồm những nội dung gì?
2. Nêu những điểm giống và khác nhau về quy ước vẽ ren trong và ren ngoài?

**Bài 2: (2 điểm)** Cho vật thể A có dạng như sau. Hãy vẽ các hình chiếu của vật thể A theo kích thước tùy chọn.



**Bài 3:** **(1 điểm)** Từ bản vẽ các hình chiếu hãy vẽ lại vật thể.

**

**ĐÁP ÁN CHI TIẾT VÀ BIỂU ĐIỂM**

***(Tính từ 0,25 điểm)***

1. **TRẮC NGHIỆM: (2 điểm)** Mỗi câu chọn đúng được 0,25 điểm

**Đề 1**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1. D** | **Câu 2. C** | **Câu 3. C** | **Câu 4. A** |
| **Câu 5. D** | **Câu 6. B** | **Câu 7. A** | **Câu 8. B** |

**Đề 2.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1. C** | **Câu 2. D** | **Câu 3. A** | **Câu 4. C** |
| **Câu 5. B** | **Câu 6. D** | **Câu 7. A** | **Câu 8. B** |

**Đề 3.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1. C** | **Câu 2. A** | **Câu 3. D** | **Câu 4. C** |
| **Câu 5. D** | **Câu 6. B** | **Câu 7. A** | **Câu 8. B** |

**Đề 4.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1. A** | **Câu 2. D** | **Câu 3. C** | **Câu 4. D** |
| **Câu 5. C** | **Câu 6. B** | **Câu 7. B** | **Câu 8. A** |

**Đề 5.**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Câu 1. D** | **Câu 2. A** | **Câu 3. C** | **Câu 4. C** |
| **Câu 5. D** | **Câu 6. B** | **Câu 7. B** | **Câu 8. A** |

**II. TỰ LUẬN: (8 điểm)**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Bài** | **Nội Dung** | **Điểm** |
| 1 | a)   * Nêu được khái niệm: Bản vẽ lắp là tài liệu kĩ thuật chủ yếu dùng trong thiết kế, lắp ráp và sử dụng sản phẩm. * Nội dung của bản vẽ lắp bao gồm: Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên   b)   |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | Ren trong | Ren ngoài | | **Giống nhau** | + Đường đỉnh ren, giới hạn ren được vẽ bằng nét liền đậm.  + Đường chân ren được vẽ bằng nét liền mảnh.  + Vòng đỉnh ren được vẽ đóng kín bằng nét liền đậm.  + Vòng chân ren được vẽ hở bằng nét liền mảnh. | | | **Khác nhau** | + Được hình thành ở mặt trong của chi tiết. | + Được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết. | | 1,5 đ  1 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5đ  0,5đ  0,5 đ |
| 2 | - Vẽ đúng hình chiếu đứng  - Vẽ đúng hình chiếu bằng được  - Vẽ đúng hình chiếu cạnh được  - Đặt đúng vị trí các hình chiếu được | 0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ  0,5 đ |
| 3 | Vẽ đúng vật thể  Vẽ cẩn thận | 0,75  0,25 |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **BGH duyệt** | **Tổ nhóm CM** | **Người ra đề** |
|  |  | **Đỗ Đức Duy** |